

So sánh Nghị định số 20/2017/NĐ-CP và Thông tư 66/2010/TT-BTC

A photograph of terraced rice fields in Vietnam, with a small wooden hut on one of the terraces. The fields are lush green and yellow, and the background shows misty mountains.

Ngày 24/02/2017, Chính phủ đã ban hành **Nghị định số 20/2017/NĐ-CP** (“Nghị định 20”) Quy định về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết. Nghị định 20 này sẽ có **hiệu lực từ ngày 01 tháng 05 năm 2017** với nhiều quy định mới, quy định chi tiết và chặt chẽ hơn. Những quy định tại Nghị định 20 được hiểu sẽ thay thế cho Thông tư 66/2010/TT-BTC (“Thông tư 66”) do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/04/2010 Hướng dẫn thực hiện việc xác định giá thị trường trong giao dịch kinh doanh giữa các bên có quan hệ liên kết.

Nhìn chung, nội dung của Nghị định 20 đã cập nhật các hướng dẫn mới của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) và Chương trình Chống xói mòn cơ sở tính thuế và chuyển lợi nhuận (BEPS).

So với những quy định tại Thông tư 66, Nghị định số 20 có các thay đổi và khác biệt chính như sau:

- 1 Xác định các bên có quan hệ liên kết:
- Quy định các trường hợp được xác định các bên có quan hệ liên kết: **10**
 - Liên kết thông qua hình thức tỷ lệ sở hữu vốn (trực tiếp/gián tiếp): **>= 25% vốn góp**
 - Liên kết thông qua hình thức bảo lãnh hoặc cho vay vốn: vốn vay **>= 25% vốn góp** của doanh nghiệp đi vay; và vốn vay > 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay.

Khoản vay bao gồm cả các khoản vay từ bên thứ ba được đảm bảo từ nguồn tài chính của bên liên kết và các khoản giao dịch tài chính có bản chất tương tự.
 - Không quy định.
 - Không quy định.
 - Không quy định.
 - Không quy định.

- Xác định các bên có quan hệ liên kết:
- Quy định các trường hợp được xác định các bên có quan hệ liên kết: **13**
 - Liên kết thông qua hình thức tỷ lệ sở hữu vốn (trực tiếp/gián tiếp): **>= 20% vốn góp**
 - Liên kết thông qua hình thức bảo lãnh hoặc cho vay vốn: vốn vay **>= 20% vốn đầu tư** của doanh nghiệp đi vay; và vốn vay > 50% tổng giá trị các khoản nợ trung và dài hạn của doanh nghiệp đi vay.

Không quy định/Không đề cập cụ thể.
 - Liên kết thông qua hình thức sử dụng tài sản vô hình hoặc quyền sở hữu trí tuệ của một doanh nghiệp khác với điều kiện chi phí phải trả cho việc sử dụng tài sản vô hình, quyền sở hữu trí tuệ đó chiếm trên 50% giá vốn (hoặc giá thành) sản phẩm.
 - Liên kết thông qua hình thức một doanh nghiệp cung cấp trực tiếp/gián tiếp trên 50% tổng giá trị nguyên vật liệu, vật tư hoặc sản phẩm đầu vào (không bao gồm chi phí khấu hao đối với tài sản cố định).
 - Liên kết thông qua hình thức một doanh nghiệp kiểm soát trực tiếp/gián tiếp trên 50% sản lượng sản phẩm tiêu thụ (tính theo từng chủng loại sản phẩm).
 - Liên kết thông qua hình thức hai doanh nghiệp có thỏa thuận hợp tác kinh doanh trên cơ sở hợp đồng.

#

Nghị định 20**Thông tư 66**

- Liên kết thông qua hình thức một hoặc nhiều doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của một cá nhân thông qua vốn góp của cá nhân này vào doanh nghiệp đó hoặc trực tiếp tham gia điều hành doanh nghiệp.
- Liên kết thông qua các hình thức khác trong đó doanh nghiệp chịu sự điều hành, kiểm soát quyết định trên thực tế đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp kia.

- Không quy định.

- Không quy định.

2 Áp dụng nguyên tắc “**Bản chất quyết định hình thức**” nhằm xác định bản chất của các giao dịch liên kết để công nhận/không công nhận các giao dịch liên kết.

Không quy định/Không đề cập.

3 Áp dụng thuật ngữ “Công ty mẹ tối cao của tập đoàn” để chỉ pháp nhân có vốn chủ sở hữu trực tiếp/gián tiếp tại các pháp nhân khác của một tập đoàn đa quốc gia và không bị sở hữu bởi bất kỳ pháp nhân nào khác.

Không quy định/Không đề cập.

4 Yêu cầu phân tích các yếu tố so sánh đặc thù của tài sản vô hình

Không quy định/Không đề cập.

5 Quy định chi phí không được trừ khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp trong một số trường hợp cụ thể đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết đặc thù như:

Không quy định/Không đề cập.

- Chi phí phát sinh trong giao dịch liên kết không phù hợp với bản chất giao dịch độc lập hoặc không góp phần tạo ra doanh thu, thu nhập cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của người nộp thuế;

- Chi phí phát sinh từ một số trường hợp dịch vụ được cung cấp;
- Chi phí lãi vay trong trường hợp vượt mức giới hạn 20% tổng lợi nhuận thuần cộng chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ (EBITDA).

- 6 Cơ sở dữ liệu sử dụng trong kê khai, xác định giao dịch liên kết gồm:
- Thông tin dữ liệu được công bố công khai trên thị trường chứng khoán;
 - Cơ sở dữ liệu **do các tổ chức kinh doanh thông tin cung cấp;**
 - **Thông tin dữ liệu công bố trên các sàn giao dịch hàng hóa, dịch vụ trong nước và quốc tế;**
 - Thông tin do các cơ quan bộ, ngành trong nước công bố công khai **hoặc các nguồn chính thức khác.**

- 7 Dữ liệu tài chính của đối tượng so sánh phải đảm bảo độ tin cậy. Đối với các giá trị tỷ suất, tỷ lệ tương đối, doanh nghiệp làm tròn số đến chữ **số thứ hai** sau dấu thập phân.
- Số lượng tối thiểu đối tượng so sánh độc lập được lựa chọn sau khi phân tích so sánh và điều chỉnh khác biệt trọng yếu như sau:
- Một đối tượng trong trường hợp không có khác biệt;

Cơ sở dữ liệu sử dụng để xác định giao dịch liên kết gồm:

- Thông tin dữ liệu được công bố công khai trên thị trường chứng khoán;
- Dữ liệu, chứng từ, tài liệu về giao dịch kinh doanh phục vụ cho mục đích kê khai nộp thuế do doanh nghiệp cung cấp và tự chịu trách nhiệm;
- Thông tin dữ liệu do các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hành nghề độc lập được cấp phép hoạt động xác nhận hoặc công bố công khai;
- Thông tin dữ liệu do các cơ quan bộ, ngành, hiệp hội và tổ chức được Nhà nước công nhận công khai hoặc cung cấp theo yêu cầu.

Dữ liệu sử dụng làm căn cứ so sánh phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ để Cơ quan thuế có thể kiểm tra, xác minh. Đối với các giá trị tỷ suất, tỷ lệ tương đối, doanh nghiệp làm tròn số đến chữ số thứ ba sau dấu thập phân.

Số lượng tối thiểu giao dịch độc lập được lựa chọn để so sánh sau khi phân tích so sánh và điều chỉnh khác biệt trọng yếu như sau:

- Một giao dịch trong trường hợp không có khác biệt trọng yếu;

#

Nghị định 20**Thông tư 66**

- Ba đối tượng trường hợp có khác biệt nhưng đủ thông tin, dữ liệu để làm cơ sở loại trừ tất cả các khác biệt trọng yếu;
- **Năm đối tượng** trở lên trong trường hợp chỉ có thông tin, dữ liệu làm cơ sở để loại trừ hầu hết các khác biệt trọng yếu.

- Ba giao dịch trong trường hợp có khác biệt nhưng có đủ thông tin, dữ liệu làm cơ sở loại trừ tất cả các khác biệt trọng yếu;
- Bốn giao dịch trong trường hợp chỉ có thông tin, dữ liệu làm cơ sở để loại trừ hầu hết các khác biệt trọng yếu.

8 **Kê khai thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết:**

- Kê khai theo Mẫu số 01: Thông tin về quan hệ liên kết và giao dịch liên kết tại Phụ lục ban hành kèm Nghị định 20;
- Kê khai theo Mẫu số 02: Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại Hồ sơ quốc gia;
- Kê khai theo Mẫu số 03: Danh mục các thông tin, tài liệu cần cung cấp tại Hồ sơ toàn cầu;
- Kê khai theo Mẫu số 04: Kê khai thông tin Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia (trong trường hợp Công ty mẹ tối cao có trách nhiệm lập Báo cáo này theo quy định của Cơ quan thuế nước sở tại);
- Nộp cùng Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

Kê khai thông tin về giao dịch liên kết:

- Kê khai theo Mẫu số 03-7/TNDN: Thông tin về giao dịch liên kết (Ban hành kèm theo Thông tư 156/2013/TT-BTC);
- Nộp cùng Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

9 **Người nộp thuế được miễn kê khai xác định giá giao dịch liên kết tại Mục III, Mục IV - Mẫu số 01 trong trường hợp chỉ phát sinh giao dịch với bên liên kết là đối tượng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp tại Việt Nam, áp dụng cùng mức thuế suất và không bên nào được hưởng ưu đãi thuế trong kỳ tính thuế. Căn cứ miễn trừ phải kê khai tại Mục I, Mục II - Mẫu số 01.****Không quy định.**

#

Nghị định 20**Thông tư 66**

- 10** Lập, lưu giữ và cung cấp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết:
- Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết phải được lập hàng năm và trước thời điểm kê khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp (90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính);
 - Hồ sơ phải được lưu giữ, xuất trình theo yêu cầu cung cấp thông tin của Cơ quan thuế.

Lập, lưu giữ, cung cấp thông tin, tài liệu và chứng từ làm căn cứ xác định phương pháp giá thị trường:

- Thông tin, tài liệu, chứng từ và phương pháp xác định giá thị trường đối với giao dịch liên kết phải được lập tại thời điểm diễn ra giao dịch liên kết, được cập nhật bổ sung trong suốt quá trình thực hiện giao dịch;
- Thông tin, tài liệu và chứng từ phải được lưu trữ theo quy định hiện hành về kế toán, thuế, thống kê và cung cấp khi có yêu cầu của Cơ quan thuế.

- 11** Thời hạn cung cấp Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết cho Cơ quan thuế khi có yêu cầu:

- Trường hợp 1: Cơ quan thuế thực hiện thanh tra, kiểm tra: không quá **15 ngày làm việc**
- Trường hợp 2: Trong quá trình tham vấn trước khi thanh tra, kiểm tra: **không quá 30 ngày làm việc** và được **gia hạn thêm không quá 15 ngày làm việc** nếu có lý do chính đáng

Thời hạn cung cấp Thông tin, tài liệu và chứng từ cho Cơ quan thuế khi có yêu cầu:

- Không quá **30 ngày làm việc** và được **gia hạn thêm 30 ngày** nếu có lý do chính đáng

- 12** Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết gồm:
- Hồ sơ quốc gia (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20);
 - Hồ sơ thông tin tập đoàn toàn cầu (theo Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20);
 - Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia của Công ty mẹ tối cao (theo Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 20).

“Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết” về căn bản yêu cầu tương tự như với Hồ sơ quốc gia ban hành tại Nghị định 20.

Trường hợp người nộp thuế là Công ty mẹ tối cao tại Việt Nam có doanh thu hợp nhất toàn cầu trong kỳ tính thuế từ 18 nghìn tỷ đồng trở lên (792 triệu Đô la Mỹ hay 90 tỷ Yên Nhật), có trách nhiệm lập Báo cáo này.

Trường hợp người nộp thuế có Công ty mẹ tối cao tại nước ngoài, người nộp thuế có trách nhiệm cung cấp bản sao Báo cáo này trong trường hợp Công ty mẹ tối cao phải nộp Báo cáo này cho Cơ quan thuế nước sở tại. Trong trường hợp không cung cấp được, người nộp thuế phải có văn bản giải thích lý do.

13	Công ty kiểm toán độc lập, tư vấn hoặc công ty kinh doanh làm thủ tục về thuế được đại diện cho người nộp thuế lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết.	Không quy định/Không đề cập cụ thể.
-----------	---	-------------------------------------

14	Quy định các trường hợp được miễn lập Hồ sơ xác định giá giao dịch liên kết: - Doanh nghiệp có tổng doanh thu trong năm nhỏ hơn 50 tỷ đồng (2,2 triệu đô la Mỹ hay 250 triệu Yên Nhật) và tổng giá trị giao dịch liên kết trong năm nhỏ hơn 30 tỷ đồng (1,32 triệu đô la Mỹ hay 150 triệu Yên Nhật); - Doanh nghiệp thực hiện chức năng đơn giản, không phát sinh doanh thu, chi phí từ việc sử dụng tài sản vô hình nếu trong năm có doanh thu nhỏ hơn 200 tỷ đồng (8,8 triệu đô la Mỹ hay 1 tỷ Yên) và có tỷ suất lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT) trên doanh thu trong năm đáp ứng các tỷ lệ sau: ▪ Lĩnh vực phân phối: $\geq 5\%$ ▪ Lĩnh vực sản xuất: $\geq 10\%$	Không quy định.
-----------	--	-----------------

- Lĩnh vực gia công: $\geq 15\%$
Doanh nghiệp đã ký kết Thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá.

15 Ấn định thuế:

Cơ quan thuế có quyền ấn định mức giá/ tỷ suất lợi nhuận/ tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sử dụng để kê khai tính thuế và ấn định thu nhập chịu thuế/ số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nếu:

- Doanh nghiệp không kê khai đầy đủ hoặc không nộp Mẫu số 01;
- **Doanh nghiệp cung cấp không đầy đủ thông tin tại Mẫu số 02, Mẫu số 03;**
- Doanh nghiệp sử dụng các thông tin về giao dịch độc lập không đúng thực tế hoặc không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ;
- Doanh nghiệp có hành vi vi phạm các quy định về xác định giá giao dịch liên kết tại Điều 11 Nghị định 20 (như trao đổi tại Điểm 14 ở trên)

Ấn định thuế:

Cơ quan thuế có quyền ấn định mức giá được sử dụng để kê khai tính thuế, ấn định thu nhập chịu thuế hoặc số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp nếu:

- Doanh nghiệp không kê khai đầy đủ hoặc không nộp Mẫu số 03-7/TNDN;
- Doanh nghiệp dựa vào các tài liệu, dữ liệu và chứng từ không hợp pháp, không hợp lệ hoặc không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ;
- Doanh nghiệp tạo ra các giao dịch độc lập giả mạo hoặc sắp đặt lại các giao dịch liên kết thành giao dịch độc lập;
- Cơ quan thuế nghi ngờ doanh nghiệp không áp dụng hoặc cố tình không áp dụng đúng quy định tại Thông tư 66 và doanh nghiệp không chứng minh được trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận Thông báo của Cơ quan thuế.

Đánh giá: Các nội dung tại Nghị định 20 có tính nhất quán cao với các nội dung được OECD hướng dẫn và khuyến nghị tại BEPS. Sự nhất quán này sẽ giúp cho các công ty đa quốc gia đang hoạt động tại Việt Nam thuận tiện trong việc tuân thủ các quy định về giao dịch liên kết nhưng đồng thời cũng tăng thêm gánh nặng về nghĩa vụ tuân thủ pháp luật thuế cho các công ty con tại Việt Nam.